

Bản án số 170/2022/HS-ST
Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Phúc

: Ông Nguyễn Phúc Tuấn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – cán bộ tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2022/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST - HS ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐH-HS ngày 08/7/2022, đối với bị cáo:

1. BÙI VĂN A - sinh năm 1960; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và trú tại: số X ngõ Y, phường H, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Minh Hà, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 37/1997/HSST ngày 21/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình, xử phạt 01 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích.

+ Ngày 25/10/2008 Công an thành phố Hà Đông (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử lý hành chính, phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

2. Người bị hại: Chị Lê Thị Tuyết U, sinh năm 1990 (có mặt).

Trú tại: ngõ X tổ dân phố U, phường M, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn N, sinh năm 1993 và chị Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1996;

Cùng HKTT: đội M, xã T, huyện BH, tỉnh Hà Nam (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2022, Bùi Văn A một mình đi bộ tập thể dục, từ khu vực siêu thị Mê Linh Plaza - Hà Đông về nhà, khi đi qua Siêu thị

Miniti 10K; địa chỉ số 112 phố Bà Triệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông thì phát hiện thấy trước cửa siêu thị có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ-đen, BKS 29E2-708.91, bên hốc cánh yếm bên trái của xe máy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb màu vàng, số imei 355565704935678 của chị Lê Thị Tuyết U, không có ai trông giữ, A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. A tiến lại gần chiếc xe máy, quan sát xung quanh không có ai để ý nên dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần bên pA đang mặc rồi mang về nhà cất giữ. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, A mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị U đến cửa hàng điện thoại Max Phone; tại địa chỉ số 72 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông gặp anh Lê Văn N là chủ cửa hàng điện thoại Max Phone, bán điện thoại cho anh N lấy số tiền 5.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này A chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại của A, anh Lê Văn N đưa cho vợ là chị Trần Thị Cẩm V đăng bán trên mạng internet rồi bán cho một người nam giới không quen biết (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.500.000 đồng.

Chị Lê Thị Tuyết U sau khi mua hàng xong đi ra lấy xe để về, thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max chị để ở hộc xe bị mất, nên trình báo Công an phường Hà Cầu, quận Hà Đông.

Ngày 25/3/2022, Bùi Văn A đến Công an phường Hà Cầu, xin đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 128Gb, imei: 355565704935678, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật trị giá 22.000.000 đồng.*

Bản cáo trạng số 129/CT – VKS – HĐ ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Bùi Văn A, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bị cáo là người cao tuổi, không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo pA bồi thường cho chị Lê Thị Tuyết U 15.000.000 đồng.

Buộc anh Lê Văn N, chị Trần Thị Cẩm V pA nộp lại 1.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tại trước cửa Siêu thị Minit 10K; địa chỉ số 112 phố Bà Triệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Bùi Văn A thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 Gb màu vàng, số imei 355565704935678 của chị Lê Thị Tuyết U, giá trị là 22.000.000 đồng.

Hành vi trên của Bùi Văn A là phạm tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, truy tố Bùi Văn A với tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Về nhân thân theo trích lục tiền án, tiền sự của phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội cung cấp: bị cáo đã 01 tiền án đã xóa và 01 tiền sự đã hết thời hiệu (do thời giam đã quá lâu, các cơ quan liên quan không còn lưu giữ được hồ sơ tài liệu). Cần pA có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả được một phần và là người cao tuổi, sức khỏe yếu do mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, thường xuyên pA điều trị tại bệnh viện, hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn từ lâu, hiện pA ở với con gái, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của chị U, không thu giữ được. Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Nhận thấy: tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 Gb màu vàng, trị giá 22.000.000 đồng. Nay, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Xét thấy, có sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng để bồi thường, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, nay buộc bị cáo pA bồi thường tiếp 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn N và chị Trần Thị Cẩm V, là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Tuyết U (khi mua không biết đó là tài sản trộm cắp) giá 5.000.000 đồng, sau đó bán 6.500.000 đồng. Nay, buộc Anh Lê Văn N, chị Trần Thị Cẩm V pA nộp lại 1.500.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 Gb màu vàng, số imei 355565704935678 do bị cáo trộm cắp của chị Lê Thị Tuyết U. Sau khi mua chiếc điện thoại này từ Bùi Văn A, anh Lê Văn N đưa cho vợ là chị Trần Thị Cẩm V đăng bán trên mạng internet cho một người nam giới không quen biết (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.500.000 đồng. Quá trình điều tra, CQĐT đã xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng đã mua chiếc điện

thoại trên, chưa thu hồi được điện thoại, do đó đã tách hành vi, tài liệu và vật chứng để tiếp tục xác minh, truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Về hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo pA nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền án phí, nên không pA chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Văn A cho ủy ban nhân dân phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pA chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó pA chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện, chị Lê Thị Tuyết U yêu cầu bị cáo pA bồi thường chiếc điện thoại trị giá 15.000.000 đồng (bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông). Bị cáo còn pA bồi thường tiếp 10.000.000 đồng.

- Buộc anh Lê Văn N, chị Trần Thị Cẩm V pA nộp 1.500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người pA thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiện